TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/DS-PT
Ngày 18 - 11 -2019
V/v: "V/v tranh chấp,đòi lại tài sản và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*: Ông **Trần Thanh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252 /2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019; về việc "V/v tranh chấp Đòi lại tài sản và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21 /2019 /DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Ông **Huỳnh Văn H**; cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Phạm Thiên T; trú tại tỉnh Gia Lai có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Hắc H1** và bà **Nguyễn Thị B**;cùng cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Huỳnh Thị Thu D**;

2. Anh **Huỳnh Tấn T1**;

3. Anh **Huỳnh Hữu P**;

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của chị D, anh T1, anh P: Ông Huỳnh Hắc H1; cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền(Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2017), (có mặt).

4. Chị **Huỳnh Thị T**; cư trú tại tỉnh ĐăkLăk. Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Phạm Thiên T; trú tại tỉnh Gia Lai.

5. Ông **Huỳnh Thanh B**;

6. Bà **Trương Thị T2**;

Cùng cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

7. Ông **Huỳnh Văn T3**;

8. Ông **Huỳnh Văn Đ;**

Cùng trú tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3, ông Đ là ông Phạm Thiên T; trú tại tỉnh Gia Lai.

9. Bà **Huỳnh Thị T4**; cư trú tại tỉnh Bình Định. Người đại diện theo ủy quyền của bà T4 là ông Phạm Thiên T; trú tại tỉnh Gia Lai.

10. Ông **Trần Văn N**;

11. Chị **Lê Thị V**

Cùng trú tại huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân là ông Phạm Thiên T; trú tại tỉnh Gia Lai.

Đại diện hợp pháp của chị T, bà T2, ông B, ông T3, ông Đ, bà T4, ông N, chị V: Ông Huỳnh Văn H; cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền các ngày 12/6/2017, 12/7/2017,20/7/2017, 17/8/2017, 29/8/2017), (có mặt)

12. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V; Trụ sở tại: thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện V: Ông Trần Công T – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1183 ngày 17/7/2017),(Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn H là nguyên đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

chị Huỳnh Thị T; ông Huỳnh Thanh B; bà Trương Thị T2; ông Huỳnh Văn T3;ông Huỳnh Văn Đ; bà Huỳnh Thị T4; ông Trần Văn N; chị Lê Thị Vtrình bày:

Nguồn gốc 1400m^{2}thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 02tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định đã cấp GCNQSD đất cho ông H1` bà B là của ông nội ông là cụ Huỳnh D tạo lập, có trích lục của chế độ cũ. Năm 1992, các anh em ông thỏa thuận miệng giao thửa đất trên cho ông. Cuối năm 1992, vợ chồng ông H1` bà B khó khăn về chỗ ở nên xin ông dựng nhà ở tạm trên đất đang tranh chấp, ông đồng ý với điều kiện khi nào con ông lập gia đình thì vợ chồng ông H1` bà B phải trả lại đất, vì ông và ông H1` là bà con tin tưởng nhau nên không lập văn bản giấy tờ. Tháng 5 năm 2004, Nhà nước xây dựng mương nước tưới tiêu đi qua thửa đất ông mới biết Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này cho vợ chồng ông H1` bà B. Ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00226 ngày 07 tháng 11 năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho vợ chồng ông H1` bà B và yêu cầu vợ chồng ông H1` bà B trả lại 1400m^{2}thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 02,tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Hắc H1 và bà Nguyễn Thị B,đồng thời ông H1` là đại diện hợp pháp của chị Huỳnh Thị Thu D; anh Huỳnh Tấn T1; anh Huỳnh Hữu P thốngnhất trình bày:

Nguồn gốc 1400m^{2}đất thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định là đất ruộng do Hợp tác xã nông nghiệp H quản lý. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng ông xin Hợp tác xã nông nghiệp H thửa đất trên để xây dựng nhà ở và Hợp tác xã nông nghiệp H có viết giấy giao thửa đất trên cho vợ chồng ông tháng 4 năm 1992. Quá tình sử dụng, gia đình ông đã đăng ký, kê khai và đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấpGiấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0000251 ngày 20 tháng 02 năm 1996, được cấp đổi lần lượt số AI 331079 ngày 25 tháng 12 năm 2003, số CH00226 ngày 07 tháng 11 năm 2013 đối với thửa đất 462, tờ bản đồ số 02, diện tích 1400m^2 (trong đó 300m^2 đất ở, 1100m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tạibản tự khai vàcác lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Công T là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V trình bày:

Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27 thang 9 năm 1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã V triển khai cho nhân dân đăng ký ruộng đất.

Ngày 09 tháng 02 năm 1996, ông Huỳnh Hắc H1 làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với thửa đất 462, tờ bản đồ số 02, diện tích 1400m^2

(trong đó 300m^2 đất ở, 1100m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định. Ngày 20 tháng 02 năm 1996, Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0000251 cho hộ ông Huỳnh Hắc H1.

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân xã V hướng dẫn nhân dân làm thủ tục đổi sổ, tách đất ở ra khỏi đất nông nghiệp. Ngày 25 tháng 12 năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện V cấp đổi giấy chứng nhận cho hộ ông Huỳnh Hắc H1 bà Nguyễn Thị B sốAI331079. Ngày 07 tháng 11 năm 2013, ông Huỳnh Hắc H1 được Ủy ban nhân dân huyện V cho phép cấp đổi giấy chứng QSD đất.

Tại thời điểm giao quyền sử dụng thửa đất 462, tờ bản đồ số 02, hộ ông H1` gồm 05 thành viên gồm: ông Huỳnh Hắc H1, bà Nguyễn Thị B, chị Huỳnh Thị Thu D, anh Huỳnh Tấn T1, anh Huỳnh Hữu P.

Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 462, tờ bản đồ số 02tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định cho hộ ông H1` bà B là đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00226 ngày 07 tháng 11 năm 2013 của ông H.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 21 /2019/DS-ST ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ Điều 264 Bộ luật Dân sự năm 1995; khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; Tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 10 tháng 8 năm 2004; Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;Khoản 3 Điều 26Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu ông Huỳnh Hắc H1 bà Nguyễn Thị B trả lại 1400m^2 đất thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00226 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 07 tháng 11 năm 2013 cho hộ ông Huỳnh Hắc H1.

Bản án còn quyết định về án phí quyền kháng cáo và chi phí tố tụng khác.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 ông Huỳnh Văn H kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Huỳnh Văn H, vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]Thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Huỳnh D(ông nội của ông Huỳnh Văn H). Ông Du chết, cha ông H là ông Huỳnh Đức Cần là con trai duy nhất quản lý sử dụng đến năm. 1975, ông Cần chết ông Hải được các anh chị em trong nhà giao quản lý sử dụng. Năm 1992 ông H về sống bên vợ (cùng địa phương), ông H1` là con chú ruột quản lý sử dụng đất này.

[2] Vào năm 1996 thực hiện Nghị định 64/1993NĐ- CP của Chính phủ về việc giao đất Nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích Nông nghiệp thì ông H1` đã đăng ký kê khaiQSD đất đối với thửa đất số 462 và được cấp GCNQSD đất số, số 0000251 ngày 20 tháng 02 năm 1996.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn H; Hội đồng xét xử xét thấy;

Ông H cho rằng ông H1` mượn đất của ông H tuy nhiên ông H không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh được việc cho bị đơn mượn đất. Trong khi đó, ông H1` không thừa nhận việc mượn đất.

Hơn nữa, ông H không sử dụng đất trong 06 tháng liền theo khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987 và 12 tháng liền theo khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thì Nhà nước thu hồi toàn bộ hoặc một phần đất đã giao. Do đó, ông H được coi như đã từ bỏ quyền sử dụng đất của mình.

Ủy ban nhân dân huyện V cũng như ông H và những nhân chứng do ông H cung cấp đều xác nhận ông H1` xây dựng nhà từ năm 1992 và sử dụng liên tục từ đó đến nay. Thực hiện Nghị định 64/1993NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993, UBND xã V đã triển khai cho nhân dân đăng ký quyền sử dụng ruộng đất. Ngày 10 tháng 01 năm 1996 hộ ông H bà D kê khai thửa đất 469. Ngày 09 tháng 02 năm 1996 hộ ông H1` kê khai thửa đất 462.

Hộ ông H bà D không thực hiện quyền quản lý, sử dụng của mình trong suốt thời gian dài đối với thửa đất này và không kê khai, đứng tên trong sổ đăng ký ruộng đất đối với thửa 462. Mà ông H bà D thực hiện việc kê khai đối với thửa đất 469 (bút lục 88). Trong khi đó, thủ tục đăng ký quyền sử dụng ruộng đất được UBND xã V niêm yết công khai ngày 10 tháng 10 năm 1996 nhưng hộ ông H cũng không có ý kiến gì đối với việc ông H1` kê khai thửa đất 462. Biên bản kết thúc việc niêm yết thủ tục đăng ký quyền sử dụng ruộng đất, UBND xã V xác nhận chỉ có 04 đơn khiếu nại nhưng không có đơn ông H. Hơn nữa, UBND xã V xác định hộ ông H thực hiện đúng trình tự, thủ tục về việc kê khai,

đăng ký thửa đất 462 và UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 462, số 0000251 ngày 20 tháng 02 năm 1996 cho ông H là có căn cứ pháp luật, thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 1993và Nghị định 64/1993/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993.Tại phiên Tòa sơ thẩm cũng như các lời thừa nhận của ông H đều thừa nhận diện tích đất trên đã được đưa vào Hợp tác xã.

[4]. Thửa đất 462 đã được đưa vào HTX NN H, ông H1` đã sử dụng đất từ năm 1992 và được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 1993. Căn cứ tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 10 tháng 8 năm 2004 và khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993 " *Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*".

Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu đòi lại đất của ông H và công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho hộ ông H1` đối với thửa đất 462, tờ bản đồ số 02 diện tích 1400m^2 (trong đó 300m^2 đất ở, 1100m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số 0000251 ngày 20 tháng 02 năm 1996, được cấp đổi số AI 331079 ngày 25 tháng 12 năm 2003, số CH00226 ngày 07 tháng 11 năm 2013.Là có cơ sở do vậy đơn kháng cáo của ông H không được chấp nhận.

Án phí: Ông Huỳnh Văn H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số:21 /2019/DS-ST ngày 25/6/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 264 Bộ luật Dân sự năm 1995; khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; Tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 10 tháng 8 năm 2004; Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;Khoản 3 Điều 26Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu ông Huỳnh Hắc H1 bà Nguyễn Thị B trả lại 1400m^2 đất thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00226 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 07 tháng 11 năm 2013 cho hộ ông Huỳnh Hắc H1.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003682 ngày 25.7.2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thành